

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HS-PT

Ngày 25/10/ 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Yền

Ông Nguyễn Huy Hiệu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:***
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo Trương Văn Đ, Đỗ Hồng N, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- *Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị.*

1. Trương Văn Đ, sinh năm 1973 tại: Phường SD, Quận HB, TP Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 804, đường TĐT, phường SD, quận HB, TP Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh G và bà Nguyễn Thị Y; vợ Phạm Thị H và có 1 con, sinh năm 1994; tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 602/1996/HSPT ngày 22/4/1996, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 18 năm tù về tội “ Giết người”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2011; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 386 ngày 27/11/1989, Tòa án nhân dân TP Hải Phòng xử 3 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân (đã chấp hành xong). Bản án số 688 ngày 6/12/2002, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 2 năm tù về tội Cường Đoạt tài sản (đã chấp hành xong); Bị

tạm giữ ngày 02/02/2018, chuyển tạm giam ngày 06/02/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

2. Phạm Văn D (D Ton), sinh năm 1987 tại: Phường QT, quận HB, TP Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 36, VK, phường TL, quận HB, TP Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Lều Thị Q (Lều Thị T); vợ Hoàng Thị M (đã ly hôn) có 2 con lớn sinh 1992 nhỏ sinh 1995; tiền án: Tại bản án hình sự số 2175/1998/HSST ngày 23/10/1998, Tòa phúc thẩm Tòa án tối cao tại Hà Nội, xử phạt D 20 năm tù về tội Cướp tài sản công dân và tội Trộm cắp tài sản XHCN, phạt quản chế 5 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2013; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 37/1997/HSST ngày 24/4/1997 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng, xử 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích (đã chấp hành xong). Bản án số 75/2017/HSST ngày 13/12/2017, Tòa án quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng, xử phạt 4 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, bị cáo kháng cáo sau đó rút đơn, Tòa án TP Hải Phòng đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm; Bị bắt tạm giữ ngày 24/7/2017, chuyển tạm giam ngày 01/8/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

3. Đỗ Hồng N, sinh năm 1983 tại: Phường AD, quận LC, TP Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 52, đường Phạm Huy Thông, Phường AD, quận LC, TP Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tất H1 và bà Bùi Thị T2; vợ là Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 25/11/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

4. Đào Nhật M1, sinh năm 1979 tại: Xã AD, huyện AD, TP Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn AD, xã AD, huyện AD, TP Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đào Nhật X (chết) và bà Vũ Thị H; Vợ là Phạm Thị Ngọc T3 (đã chết) có 1 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam ngày 30/11/2017, hiện tạm giam tại trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

5. Vũ Đình T4, sinh năm 1987 tại: Xã TS, huyện TH, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn TrL, xã TS, huyện TH, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Vũ Đình S và bà Trần Thị Đ1; Vợ là Nguyễn Thị L1;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam ngày 26/11/2017, hiện tạm giam tại trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn XA, xã TK, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Trung V1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6, TT TH, huyện TH, tỉnh Hải Dương

+ Anh Đỗ Văn C, sinh 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 8, TT TH, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6 TT TH, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Hoàng Văn T5, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HH, TT NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Cao Văn V, sinh 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn XA, xã TK, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn H3 và anh Nguyễn Trung V1 góp vốn mở quán hát Karaoke 68 ở xã TK, huyện TH. Anh V1 thuê Vũ Đình T4 và anh H3 thuê chị H4 làm và quản lý tại quán hát cho hai anh. Do T4 hay lấy tiền ở quán hát đi chi tiêu, không công khai với anh H3 (theo T4 khai lấy tiền do V1 bảo lấy cho V1) dẫn đến giữa anh H3 và T4, V1 có mâu thuẫn. Chiều ngày 18/7/2017 đã xảy ra tranh cãi về tiền giữa H3 và T4, V1, anh H3 đánh T4 trước mặt V1, dẫn đến T4 và V1 nảy sinh ý định gọi người về đánh anh H3 để H3 không dám đánh T4 nữa. Chiều ngày 18/7/2017 T4 gọi N (người Hải Phòng) về đánh anh H3, N bắt xe và cầm dao phò về quán hát karaoke 68 tại TK, TH nhưng không gặp anh H3, đến sáng ngày 19/7/2017 thì N về Hải Phòng. Chiều ngày 20/7/2017 lại xảy ra xô sát giữa anh H3 và T4 về việc T4 lấy tiền hát đi chi tiêu, tại quán hát H3 tiếp tục đuổi đánh T4, T4 điện cho V1 nói với V1 về việc anh H3 lại đánh T4, V1 bảo T4 đi Hải Phòng nhờ N và Đ về đánh cho anh H3 một trận. T4 gọi điện cho N nói thẳng H3 nó lại đánh em, anh về giúp em với, N nói anh không có xe, em điện cho anh Đ xem thế nào nhờ anh ấy giúp. Sau đó T4 nhờ anh C là người lái taxi đến Hải Phòng đón N, khi đi T4 có nói chuyện với C là đi thuê người về đánh anh H3, C còn nói đánh nhau thì quán hát không kinh doanh được để C lấy nhân viên về làm cho quán hát của C

và V1. Khi đến Hải Phòng thì T4 đón N trước sau đó N đưa đến nhà Đ là dân “anh chị” ở Hải Phòng, tại nhà Đ, T4 nhờ Đ về đánh anh H3, Đ nhất trí và bảo T4, N đi xe về TH trước còn Đ đi đón 1 số người về sau. Đ điều khiển xe ô tô 7 chỗ màu đen không rõ biển số của bạn gái mới quen tên là Nguyễn Thị M2 (không rõ địa chỉ) chở Đào Nhật M1, Phạm Văn D (D Ton) và M2 đến quán cà phê cổ của anh V1 tại xã TK, huyện TH. Tại đây có mặt Đ, T4, N, M1, D, M2, V1 và C. Đ bảo T4 gọi hẹn gặp H3 để Đ giải quyết. T4 nói “Đề em ra quán hát gọi điện cho anh H3, thấy em đang ở quán hát thì anh ấy mới ra gặp em”. V1 bảo T4, P đến quán hát trước khi nào thấy anh H3 đến quán hát, qua theo dõi trên màn hình camera điện thoại của V1 thì mọi người ra sau. T4 gọi điện cho anh H3 hẹn gặp ở quán Karaoke 68. M1 và D đi xe taxi của C đến quán hát, Đ lái xe ô tô chở M2 đi sau. Khoảng 20h ngày 20/7/2017 tại quán hát T4 và anh H3 đang nói chuyện với nhau tại bàn uống nước thì D cầm dao phớt đi vào, D túm cổ áo anh H3 lôi ra ngoài, anh H3 giằng co để chạy vào quán. Anh Hoàng Văn T5 ở trong quán chạy đến can ngăn. T4 chạy đến chỗ để bia lấy 2 thanh tuýp sắt đuổi đánh anh T5, T5 chạy vào phía sau của quán. Lúc này N đã ở sẵn trong quán cầm dao đi ra túm cổ anh T5 vào phòng hát, Sau đó N đi ra chỗ anh H3 và D đang giằng co nhau, N kẹp cổ lôi anh H3 vào trong quán rồi lại lôi ra cửa quán. Anh H3 kêu cứu, anh T5 chạy ra xem thì bị T4 dùng tuýp sắt đuổi đánh, anh T5 chạy ra khỏi quán thì T4 đuổi theo đánh.

Cùng lúc đó, tại cửa quán Karaoke 68 anh H3 bám tay vào cột Inox thì bị N dùng dao nhọn đâm vào đùi và vai. D dùng dao phớt đập vào vai anh H3. M1 đến gỡ tay của anh H3 ra khỏi cột Inox. Đ từ trên xe xuống nói, đưa nó lên xe. D, N và M1 cùng nhau đẩy anh H3 lên xe ô tô do Đ điều khiển. Sau đó Đ chở M2, D và anh H3 về chỗ ở của D tại số 36, đường VK, phường TL, quận HB, TP Hải Phòng. Còn M1 sau khi đẩy anh H3 lên xe thì M1 nghe có tiếng hô, Công an đến nên sợ chạy ra khỏi quán, trong lúc đẩy anh H3 lên xe ô tô M1 bị thương ở tay không biết do đâu.

Về phía T4, sau khi đuổi đánh anh T5 quay lại thì đã không thấy nhóm Đ và anh H3 đâu. T4 và N đi xe taxi của C qua đón M1 rồi tất cả đi về nhà Đ ở Hải Phòng. Khoảng 23h cùng ngày tại nhà Đ gồm có: D, Đ, N, M1, T4 đã dùng lời nói mắng chửi anh H3 về việc đánh T4, C ở ngoài xe ô tô. Đ nói với T4 và D nhận nhau là chú cháu, D nói tại sao mày đánh thằng T4 cháu tao, H3 nhờ Đ giúp. Đ nói mày đánh cháu nó thì giờ mày phải thế nào. Đ ở nhà D 1 lúc thì đưa M2 và M1 về nhà Đ bảo M1 đi khám vết thương ở tay.

Khi đó tại nhà D, D dùng tay đánh anh H3, dùng búa đinh đập vào vai anh H3 bắt anh viết theo yêu cầu của D gồm ba bản, 1 bản tường trình về việc đánh T4, 1 giấy nhận nợ của D với số tiền là 50 triệu đồng (D cầm) và 1 bản cam kết không đánh T4 nữa (D đưa cho T4 cầm). Do sợ hãi nên anh H3 làm theo yêu cầu của D.

Khoảng gần 5h ngày 21/7/2017, Đ và M1 quay lại nhà D. Đ và M1 yêu cầu anh H3 gọi điện về nhà cho anh em của H3 ở TH chuẩn bị tiền để nhóm Đ về lấy nhưng không có. Đ yêu cầu anh H3 gọi điện cho V1 mượn tiền, nhưng V1 không đồng ý. Khi anh H3 điện cho anh V1 thì V1 để cho P nghe máy. Anh H3 nói với anh P bảo lại anh V1 cho mượn xe máy của anh V1 đi cầm lấy tiền, bản thân Đ cũng trực tiếp điện cho V1 bảo cho anh H3 mượn xe cầm, anh V1 đồng ý. Khoảng 6h cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô chở D, N, T4, M1, M2 và anh H3 về TH lấy tiền. Anh H3 gọi điện cho anh P, anh Vĩ nhờ cầm xe của anh V1 vay 10.000.000đ, P cầm tiền đưa cho D. Sau khi nhận được tiền cả nhóm của Đ đưa anh H3 về quán cà phê cổ thả anh H3 xuống rồi bỏ đi. Nhóm Đ còn yêu cầu anh H3 phải trả nốt tiền còn lại. Số tiền chiếm đoạt được, D sử dụng 2 triệu còn 8 triệu Đ sử dụng.

Anh H3 đi viện điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện NS từ ngày 21/7/2017 đến ngày 26/7/2017 thì ra viện. Tại bản giám định thương tích số 107 ngày 12/10/2017 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho anh H3 hiện tại là 3%, tổn thương do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà quyết định: Căn cứ điểm e,i khoản 2 điều 169; Điểm b,s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38, 17, 58 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Đ. Điểm e,i khoản 2 điều 169; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38,17,58; Khoản 2 điều 56 BLHS năm 2015 đối với bị cáo D. Điểm e khoản 2 điều 169; Điểm s khoản 1,2 điều 51; Điều 38.17.58 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo N, M1. Điểm e khoản 2 điều 169; Điểm s,t khoản 1 điều 51; Điều 38,17,58 BLHS năm 2015 đối với bị cáo T4. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn Đ, Phạm Văn D (D Ton), Đỗ Hồng N, Đào Văn M1, Vũ Đình T4 phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt: Trương Văn Đ 6 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 02/02/2018; Phạm Văn D (D Ton) 6 năm tù, tổng hợp với phần hình phạt của bản án số 75/2017/HS-ST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng là 3 năm 2 tháng 28 ngày tù, Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu hình phạt chung của 2 bản án là 9 năm 2 tháng 28 ngày tù, thời hạn tính từ ngày 27/4/2018; Đỗ Hồng N 5 năm 6 tháng tù, thời hạn kể từ ngày tạm giam 25/11/2017; Đào Nhật M1 5 năm 3 tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 30/11/2017; Vũ Đình T4 5 năm 3 tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 26/11/2017. Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo và nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/5/2018 bị cáo Đỗ Hồng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 04/5/2018 bị cáo Trương Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/5/2018, Viện trưởng VKSND tỉnh Hải Dương kháng nghị cho rằng, cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, người phạm tội, việc điều tra ở cấp sơ thẩm không

đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị hủy Bản án sơ thẩm hình sự số 26/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đ trình bày: Ngày 20/7/2017 bị cáo T4, N và anh V1 có bảo bị cáo về TH hòa giải việc anh H3 đánh T4, bị cáo nhất trí và lấy xe ô tô của Nguyễn Thị M2 cùng bị cáo D, M1 và chị M2 đi TH. Bị cáo không nhớ biển số xe, chỉ biết xe ô tô màu đen, loại Inova. Khi đến TH thì cả bọn vào quán cà phê của anh V1, bị cáo có nói với T4 gọi anh H3 đến để giải quyết, T4 có gọi anh H3 ra quán Karaoke 68, D và M1 ra quán hát trước, bị cáo chở M2 bằng ô tô đi ra sau, khi đến nơi bị cáo đã thấy mọi người đang đánh anh H3 nên bị cáo xuống xe bảo đồng bọn đưa anh H3 lên xe ô tô đi về NS và đi Hải Phòng, mục đích để mọi người không đánh anh H3 nữa. Tại nhà D có mặt bị cáo, D, N, T4, M1, M2, anh H3, bị cáo có bảo D nhận T4 là chú cháu và khi anh H3 bảo Đ cứu H3 thì Đ có nói mày đánh cháu D và làm chảy máu tay thẳng này (chỉ vào M1) thì mày phải có trách nhiệm gì. Sau đó Đ cùng M2 đưa M1 đi băng vết thương, đến khoảng 4 đến 5 giờ sáng thì Đ cùng M1, M2 quay lại nhà D. Tại đây Đ bảo anh H3 điện về cho gia đình xem có tiền không để trả tiền cho T4 và bồi thường cho M1 theo giấy nhận nợ, anh H3 có điện nhưng không được, Đ bảo mượn xe máy của anh V1 để cầm lấy tiền trả nợ, anh H3 có điện nhưng anh V1 không nghe máy, Đ phải can thiệp thì anh V1 nhất trí cho anh H3 mượn xe máy cầm cho anh V2 lấy 10 triệu đồng và cả bọn đưa anh H3 về TH lấy tiền rồi thả anh H3 về. Bị cáo thừa nhận cùng đồng bọn đánh và bắt giữ anh H3 là sai, nhất trí với bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, không nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T4 trình bày: Bị cáo là người làm thuê cho anh V1 quản lý quán hát Karaoke 68 mà anh V1 và anh H3 chung nhau. Do anh V1 bảo T4 lấy tiền của quán hát để đưa cho anh V1 và trả lương bị cáo nhưng anh H3 không nhất trí dẫn đến mâu thuẫn, đã nhiều lần anh H3 đánh bị cáo. Chiều ngày 18/7/2017 tại quán hát Karaoke 68 anh H3 đánh bị cáo nên bị cáo có điện cho N về giúp bị cáo, N nhất trí và đi về nhưng không gặp. Chiều 20/7/2017 anh H3 lại đánh nên bị cáo điện cho N nhờ giúp thì N bảo nhờ Đ. Bị cáo thuê xe taxi của anh C đi Hải Phòng đón N và đến nhà Đ để nhờ Đ về giải quyết việc anh H3 đánh bị cáo, Đ nhất trí và bảo bị cáo cùng N về trước. Khi về đến TH mọi người tập trung tại quán cà phê của anh V1 thì Đ bảo gọi anh H3 đến giải quyết. Bị cáo cùng P ra quán hát trước, khi anh H3 đến quán hát thì bị cáo cùng anh H3 nói chuyện và sau đó xảy ra việc D, N và M1 đánh anh H3, còn bị cáo và P đuổi đánh anh T5 là bạn của H3, khi đánh anh T5 quay lại thì mọi người

đã đưa anh H3 về Hải Phòng. Bị cáo cùng M1, N đi taxi của anh C về Hải Phòng và đến nhà D. Tại đây gồm có Đ, M1, M2, D, N và anh H3, bị cáo chứng kiến việc mọi người đe dọa và D dùng chân tay, búa đinh đánh anh H3, bắt anh H3 phải viết giấy nhận nợ D 50 triệu, giấy cam kết không đánh T4 nữa và bản tường trình về sự việc đánh T4. Đ bắt H3 điện về nhà để lấy tiền nhưng không được, Đ bảo điện cho V1 mượn xe máy cầm lấy tiền, nhưng V1 không nhất trí sau đó có sự can thiệp của Đ anh V1 mới nghe cho H3 mượn xe máy cầm lấy 10 triệu đồng, cả bọn về TH lấy tiền và cho anh H3 về nhà. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai với pháp luật, nhất trí với bản án sơ thẩm xử các bị cáo, không nhất trí với bản kháng nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo N trình bày: Chiều ngày 18/7/2017 T4 và anh V1 điện cho N nhờ về can thiệp việc anh H3 đánh T4, N có về TH nhưng không gặp được H3. Chiều ngày 20/7/2017 T4, V1 lại điện nhờ N về TH giải quyết việc anh H3 lại đánh T4, N bảo nhờ anh Đ vì N không có phương tiện đi về. T4 thuê xe ta xi đi Hải Phòng đón N để N đưa đến nhà anh Đ, T4 nhờ Đ về giải quyết việc H3 đánh T4, Đ nhất trí và bảo T4, N về trước. Đ về sau cùng với D, M1, M2, khi về đến TH thì N ra phía sau quán hát trước. Khi thấy to tiếng ngoài sân quán hát thì N cầm dao ra ôm ghì H3 kéo ra rồi lại kéo vào, con dao trên tay chém vào chân anh H3 làm chảy máu, sau đó nghe thấy Đ nói đưa nó lên xe thì mọi người đùn đẩy, kéo H3 lên xe ô tô do Đ điều khiển đi về Hải Phòng, một lúc sau N, M1, T4 đi xe taxi của C về nhà D ở Hải Phòng. Tại đây có Đ, D, M1, T4, M2, và N, mọi người có lời nói đe dọa, Đ có nói với anh H3 mày đánh cháu thằng D và làm chảy máu M1 thì mày phải có trách nhiệm gì, sau khi Đ nói vậy thì D dùng tay đánh, dùng búa đinh đánh anh H3 bắt anh H3 phải viết giấy trong đó có giấy nhận nợ D 50 triệu đồng. Đến sáng ngày 21/7/2017 thì cả bọn về TH lấy tiền mà H3 mượn xe máy của anh V1 cầm cho anh Vĩ. Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai với pháp luật, nhất trí với bản án sơ thẩm đã tuyên, không nhất trí với bản kháng nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo D trình bày: Chiều ngày 20/7/2017 bị cáo được anh Đ bảo về huyện TH chơi, khi đi đường mới biết là về để giải quyết việc đánh nhau giữa T4 và anh H3. Khi về đi cùng xe ô tô với M1, M2 do Đ điều khiển, Về đến TH thì đến quán cà phê của anh V1, sau đó bị cáo và M1 đến quán hát để gặp H3. Tại đây bị cáo cùng N, M1 dùng dao, phờ đánh anh H3, Đ có nói đưa nó lên xe cho nên cả 3 bị cáo đùn và đẩy anh H3 lên xe ô tô do Đ điều khiển về nhà bị cáo ở Hải Phòng. Tại nhà bị cáo có Đ, M1, M2, T4, N và bị cáo, do trước đó Đ bảo bị cáo nhận T4 là cháu nên tại nhà bị cáo mọi người chửi mắng, đe dọa anh H3 nên H3 sợ có van xin Đ thì Đ nói mày đánh cháu thằng D và làm bị chảy máu M1 mày phải có trách nhiệm gì, ý nói anh H3 phải bỏ tiền ra nộp. Bị cáo hiểu ý nên dùng tay, chân đá và dùng búa đinh đánh vào người vào vai anh H3, bắt anh H3 phải viết vào 3 tờ giấy, 1 là giấy tường trình sự việc đánh anh H3, 1 tờ giấy cam kết không đánh T4

nữa và 1 tờ giấy nợ bị cáo 50 triệu đồng. Sau đó Đ, M2 đưa M1 đi bằng vết thương đến khoảng 4 đến 5 giờ sáng thì về nhà bị cáo, Đ bảo anh H3 gọi điện về nhà cho anh em để mang tiền đến nộp nhưng không được, Đ bảo mượn xe máy của anh V1 cầm lấy tiền. Anh H3 điện cho V1 nhưng V1 không nghe máy, Đ phải trực tiếp điện cho V1 thì V1 nhất trí cho anh H3 mượn xe máy cầm cho anh Vĩ lấy 10 triệu đồng. Cả bọn đi xe ô tô của M2 do Đ lái về TH lấy tiền, Đ đưa cho D 2 triệu còn 8 triệu Đ quản lý và sử dụng, sau đó mọi người đi về. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với bản án sơ thẩm, không nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo M1 trình bày, cơ bản phù hợp với các bị cáo khác, thừa nhận có việc đánh anh H3, Đ bảo đưa anh H3 lên xe nên bị cáo cùng N, D kéo anh H3 lên xe ô tô để Đ đưa về nhà D tại Hải Phòng. Tại đây mọi người chửi bới, quát mắng đe dọa anh H3, D đánh anh H3 bắt viết giấy nợ tiền D và các giấy liên quan đến việc đánh T4. Sáng ngày 21/7/2017 bị cáo có đi xe ô tô do Đ lái về TH lấy 10 triệu đồng do H3 mượn xe của V1 cầm cho anh V2. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản án sơ thẩm xử như vậy là phù hợp, không nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, hủy toàn bộ bản án số 26/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung, vì đề nghị hủy án nên Viện kiểm sát không có quan điểm đối với kháng cáo của bị cáo N và bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương và kháng cáo của bị cáo Đ, N trong thời hạn luật định nên là kháng cáo, kháng nghị hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa người bị hại, người làm chứng vắng mặt, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra và tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, sự vắng mặt không ảnh hưởng gì đến việc xét xử phúc thẩm nên tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, HĐXX thấy:

[2.1] Do mâu thuẫn giữa T4, V1 và anh H3 nên V1 bảo T4 thuê N, Đ, M1, D mục đích đến đánh anh H3 để anh H3 không dám đánh T4 nữa. Chiều tối ngày 20/7/2017 tại quán karaoke 68 N, D, M1 dùng dao, phở đánh anh H3, Đ bảo đưa

anh H3 lên xe ô tô cho nên N, D, M1 đẩy anh H3 lên xe ô tô của Đ đưa anh H3 về nhà D ở Hải Phòng, giữ anh H3 tại nhà và tiếp tục đánh anh H3 gây lên cho anh nhiều vết thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%. Như vậy hành vi của Đ, N, M1, D, T4 cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo Khoản 1 Điều 104 và khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 1999.

[2.2] Tại nhà anh D có mặt anh D, Đ, M1, T4, N, M2. Đ bảo D và T4 nhận là chú cháu mục đích lấy cớ để bắt anh H3 đưa tiền. Khi D, T4, N và M1 có những lời nói đe dọa đối với anh H3 thì anh H3 van xin, Đ nói mày đánh cháu nó và gây lên cho M1 chảy máu thì mày phải thế nào, ý là anh H3 phải đưa tiền cho bọn chúng. Khi Đ nói vậy D hiểu ý là phải bắt anh H3 đưa tiền, vì vậy D đã dùng chân, tay và búa đánh anh H3, ép anh H3 viết giấy nhận nợ D 50 triệu đồng, 1 giấy viết giấy cam đoan không đánh anh H3 và 1 bản tường trình sự việc đánh anh H3. Mục đích chiếm đoạt tiền của anh H3, đồng bọn nảy sinh ý thức chiếm đoạt từ khi Đ nói với anh H3 tại nhà D là mày đánh cháu thằng D và làm chảy máu M1 thì mày phải thế nào, còn trước đó chỉ có mục đích đánh anh H3 theo như T4 và V1 thuê. Hành vi của D, Đ, N, T4 và M1 đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc và dùng vũ lực làm cho anh H3 không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của anh H3 nên phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999 (Số tiền từ 50 triệu đồng trở lên).

[2.3] Hành vi của V1: Theo lời khai của N, T4 và Đ khai V1 là người thuê Đ và N để đánh anh H3 và trước khi đánh anh H3 tất cả tập trung tại quán cà phê cổ của V1 và V1 bảo T4 và P ra trước còn mọi người chờ ở đây khi anh H3 về quán thì ra sau. Như vậy V1 tuy không trực tiếp đánh anh H3 nhưng có việc V1 thuê người đánh anh H3, tụ tập mọi người tại quán và bố trí thời điểm phù hợp đánh anh H3. Cho nên V1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” cùng với đồng phạm là N, T4, Đ, M1, D theo khoản 1 Điều 104 và khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 1999.

[2.4] Đối với P tham gia cùng đồng bọn đánh anh T5 (bạn anh H3), khi anh vào can ngăn không cho D cầm dao đánh anh H3, P còn đi cầm xe máy của V1 cho anh Vĩ lấy tiền về đưa cho D để đồng bọn chia nhau. C biết sự việc T4 thuê người về đánh anh H3 nhưng vẫn dùng xe taxi của mình chở T4 đi Hải Phòng đón N và thuê Đ về đánh anh H3. Khi đồng bọn bắt anh H3 đi Hải Phòng, C còn chở M1, T4 và N cùng ra nhà D và biết sự việc đồng bọn đánh anh H3 để lấy tiền. Nên P và C là đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 104 và khoản 1 Điều 123 BLHS 1999 và có dấu hiệu đồng phạm về tội cướp tài sản.

[2.5] M2 là người biết từ đầu đến cuối sự việc và đều đi cùng Đ, cho Đ mượn xe ô tô chở mọi người về TH đánh, bắt anh H3 và có mặt khi đồng bọn đánh và chiếm đoạt tiền của anh H3 tại nhà D, nên phải là đồng phạm cùng với Đ, D, M1, T4 và N về các tội trên.

[2.6] Chiếc xe ô tô Inova màu đen và người tên là Nguyễn Thị M2 đi cùng với Đ cần phải được làm rõ, về nội dung này cơ quan điều tra có xác minh nhưng chưa áp dụng đầy đủ các biện pháp để làm rõ sự thật của vụ án.

[2.7] Đối với hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo, nếu người bị hại không yêu cầu khởi tố, hoặc lúc đầu có yêu cầu nhưng sau đó lại rút yêu cầu khởi tố thì phải đình chỉ và xử lý hành chính. Tuy nhiên hồ sơ vụ án chưa làm rõ nội dung này, chỉ có duy nhất một đơn của anh H3 nói không đề nghị, nhưng không rõ về nội dung.

[2.8] Từ những phân tích trên, HĐXX thấy bản án sơ thẩm xử không đúng tội danh mà các bị cáo đã thực hiện; bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; Chưa xác minh làm rõ chiếc xe ô tô Inova màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội, chưa xác định được đối tượng có tên là Nguyễn Thị M2 người ở CB, hay ở HT. Do cấp sơ thẩm có nhiều thiếu sót, nên cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2.9] Do hủy án sơ thẩm nên HĐXX không xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đ và bị cáo N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bản án sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/10/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chát